

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1039**/STC-QLCS,G&TCDN
V/v đề nghị tham gia ý kiến vào dự
thảo văn bản QPPL của UBND tỉnh

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 5 năm 2022

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; theo đó, UBND tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì, xây dựng dự thảo Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Hiện nay, Sở Tài chính đã dự thảo xong Quyết định của UBND tỉnh. Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tiếp tục hoàn thiện dự thảo Quyết định của UBND tỉnh trước khi gửi cơ quan chức năng thẩm định theo quy định, Sở Tài chính thực hiện đăng tải dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Sở Tài chính để lấy ý kiến góp ý rộng rãi; đồng thời, gửi văn bản đề nghị các cơ quan, đơn vị như kính gửi nghiên cứu, đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định; gửi về Sở Tài chính trước ngày 10 tháng 6 năm 2022.

Với nội dung nêu trên, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện./.

(Gửi kèm Công văn này các tài liệu sau:

- *Dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính đề nghị ban hành quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*
- *Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định một số nội dung về thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*
- *Các tài liệu có liên quan khác).*

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Như trên;

Gửi bản điện tử:

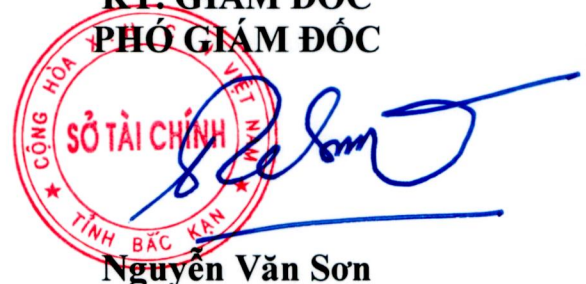
- Như trên;

- UBND tỉnh (B/cáo);

- Lãnh đạo Sở;

- Lưu: VT, QLCS,G&TCDN (Dung).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Sơn

Số: /TTr-STC

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2022

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Tài chính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Bắc Kạn quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Hiện nay trên địa bàn tỉnh, việc phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đang được thực hiện theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 và Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh. Qua hơn 6 năm thực hiện, các quy định tại 02 Quyết định nêu trên đã giúp cho việc quản lý nhà nước về lĩnh vực giá trên địa bàn được đi vào nề nếp, cơ bản phù hợp với tình hình thực tế và chức năng nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, để đảm bảo các quy định hiện hành được bám sát và phù hợp với sự thay đổi và phát triển của thực tiễn, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, phát huy được hiệu quả và nâng cao được tinh thần trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện theo hướng tăng cường phân công, phân cấp cho các cơ quan, tổ chức đơn vị, Sở Tài chính đã có Văn bản gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị Báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 và Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Qua kết quả tổng hợp, Sở Tài chính nhận được báo cáo của các cơ quan tổ chức, đơn vị, trong đó đa số các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất trí với nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung của Sở Tài chính theo hướng tăng cường phân cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện thẩm định giá trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền giao.

Đồng thời, đối với lĩnh vực quản lý nhà nước về giá, tại Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh đã đưa vào trong Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là sửa đổi một số nội dung quy định về phân công nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước. Mặt khác, ngày 09/3/2022, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1392/UBND-NCPC về việc triển khai, thực hiện Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 16/11/2021 của Văn phòng Chính phủ và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, trong đó UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn phân cấp, phân quyền đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

Do đó, với việc xác định được tầm quan trọng của công tác thẩm định giá, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác thẩm định giá, tạo điều kiện cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chủ động hơn trong công tác mua sắm cũng như phát huy được năng lực thẩm định giá nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thẩm định giá nhà nước, việc xây dựng Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết và phù hợp với quy định chương trình hành động của tỉnh năm 2022 cũng như định hướng của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thẩm định giá.

2. Quan điểm xây dựng Quyết định

Quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn gồm: Phân công thực hiện thẩm định giá tài sản của cơ quan nhà nước; Yêu cầu, đề nghị thẩm định giá tài sản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

Trong quá trình xây dựng Dự thảo Quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện đúng quy trình quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật như: Giao Sở Tài chính soạn thảo, xây dựng dự thảo đăng tải trên cổng thông tin

điện tử của tỉnh và lấy ý kiến bằng văn bản của các sở, ngành có liên quan; giải trình và tổng hợp ý kiến góp ý gửi Sở Tư pháp thẩm định; hoàn thiện dự thảo Quyết định trình UBND tỉnh ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của Quyết định: Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, gồm 7 Điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Phân công thực hiện thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ của cơ quan nhà nước

Điều 4. Quy định về Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước

Điều 5. Yêu cầu, đề nghị thẩm định giá

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của Quyết định

2.1. Phân công thực hiện thẩm định giá tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.2. Quy định về Yêu cầu, đề nghị thẩm định giá tài sản

Trên đây là Tờ trình dự thảo Quyết định quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm gồm: Dự thảo Quyết định và Thuyết minh; Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến... kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên (Xem xét, Quyết định);
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCS,G&TCDN (Quyên).

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung về thẩm định giá của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng
8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về
thẩm định giá;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ
Trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP
ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Giá về thẩm định giá.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày
tháng 6 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số nội dung về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đối với tài sản là hàng hóa, dịch vụ được mua, đi thuê phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị có sử dụng nguồn vốn ngân sách (*không bao gồm tài sản, hàng hóa, dịch vụ thuộc dự án đầu tư*); phân công thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước và trình tự thực hiện thẩm định.

2. Các quy định khác về thẩm định giá không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012 của Quốc Hội; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; Nghị định số 12/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Phân công thực hiện thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ

1. Sở Tài chính là cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá trong trường hợp sau:

a) Mua, bán tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán từ 1 tỷ đồng đến dưới 2 tỷ đồng trên một đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho một lần thực hiện hoặc từ 3 tỷ đồng đến dưới 5 tỷ đồng trên một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

b) Mua xe ô tô.

2. Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh thực hiện thẩm định giá trong các trường hợp:

- Mua, bán, cho thuê, đi thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán từ 2 tỷ đồng trở lên trên một đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc từ 5 tỷ đồng trở lên

trên một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho một lần thực hiện từ nguồn ngân sách cấp tỉnh;

- Mua, bán, cho thuê trụ sở làm việc và các tài sản khác gắn liền với đất;

- Thuê trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;

- Trường hợp cần thiết theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

3. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh: Thực hiện thẩm định giá mua, bán, đi thuê, cho thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách cấp tỉnh trừ trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giao Phòng TC-KH thực hiện thẩm định giá trong trường hợp:

- Mua, bán, cho thuê, đi thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dự toán từ 500 triệu đồng trở lên trên một đơn vị tài sản, hàng hóa, dịch vụ hoặc từ 1 tỷ đồng trở lên trên một lô tài sản, hàng hóa, dịch vụ cho một lần thực hiện từ nguồn ngân sách cấp huyện và nguồn ngân sách các cấp được ủy quyền;

- Thuê trụ sở làm việc và tài sản khác gắn liền với đất phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện.

5. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, UBND cấp xã.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và UBND cấp xã được giao nhiệm vụ mua, bán, cho thuê, đi thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách cấp huyện, cấp xã thực hiện thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

6. Hội đồng thẩm định giá cấp huyện thực hiện thẩm định giá đối với các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở đề nghị của Trường phòng Tài chính – Kế hoạch.

7. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định giá được quyền thuê doanh nghiệp thẩm định giá để thẩm định giá nếu thấy cần thiết.

Điều 4. Quy định về Hội đồng thẩm định giá

1. Hội đồng thẩm định giá:

a) Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá:

- Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập;
- Hội đồng thẩm định giá cấp huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định thành lập.

b) Thành phần của Hội đồng thẩm định giá:

- Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước cấp tỉnh do Lãnh đạo Sở Tài chính làm Chủ tịch Hội đồng (trừ trường hợp đặc biệt);
- Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước cấp huyện do Lãnh đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch làm Chủ tịch Hội đồng.
- Các thành viên khác gồm: đại diện đơn vị có tài sản, hàng hóa, dịch vụ cần thẩm định giá làm phó Chủ tịch Hội đồng; đại diện đơn vị chuyên môn về loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ cần thẩm định giá;
- Các thành viên khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quyết định, căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá.

c) Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước phải đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2, Điều 28 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ: phải có ít nhất một thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá.

d) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá quyết định thành lập Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá.

đ) Hội đồng thẩm định giá làm việc theo nguyên tắc quy định tại khoản 4, Điều 28 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ.

e) Hội đồng thẩm định giá chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng. Các trường hợp phát sinh sau khi Hội

đồng thẩm định giá chấm dứt hoạt động sẽ do cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng chủ trì xử lý.

Điều 5. Yêu cầu, đề nghị thẩm định giá

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao mua, bán, cho thuê, đi thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ lập hồ sơ yêu cầu hoặc đề nghị (sau đây gọi chung là đề nghị) thẩm định giá gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 Quyết định này xem xét, thẩm định. Trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá thì gửi đề nghị qua cơ quan tài chính cùng cấp.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị thẩm định giá tài sản bao gồm:

a) Văn bản đề nghị thẩm định giá, gồm các nội dung chính sau đây:

- Tên tài sản, hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá (hoặc tên gói thầu);

- Cơ sở xây dựng danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá;

- Giá đề nghị thẩm định giá;

- Mục đích đề nghị thẩm định giá;

- Chủ trương của cấp có thẩm quyền theo phân cấp (nếu có);

- Nguồn kinh phí thực hiện;

- Danh mục tài sản, hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá:

+ Chung loại tài sản: Nêu rõ xuất xứ, hãng sản xuất, kí mã hiệu (model), thông số kỹ thuật chi tiết, tình trạng của tài sản, hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá;

+ Số lượng tài sản, hàng hóa, dịch vụ đề nghị thẩm định giá;

+ Giá trị tài sản: Trường hợp danh mục tài sản đề nghị thẩm định giá gồm nhiều loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ phải nêu rõ đơn giá, số lượng của từng tài sản, hàng hóa, dịch vụ.

b) Văn bản chủ trương của cấp có thẩm quyền theo phân cấp; ý kiến về nguồn kinh phí, nội dung đề nghị thẩm định giá của cơ quan cấp trên (nếu có);

c) Tối thiểu 03 (ba) bảng báo giá của các nhà cung cấp độc lập với nhau đối với trường hợp mua sắm, đi thuê tài sản, hàng hóa, dịch vụ;

d) Các hồ sơ, tài liệu khác kèm theo.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022 và thay thế Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực giá thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này; tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định giá định kỳ báo cáo 06 tháng đầu năm và báo cáo năm đánh giá kết quả thẩm định giá, gửi về Sở Tài chính trước ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo để tổng hợp báo cáo theo quy định; cập nhập thông tin kết quả mua sắm lên cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh Bắc Kạn.

3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Vụ Pháp luật - Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, các phòng, đơn vị;
- + Trung tâm tin học – Công báo;
- + Lưu VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình